

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838501] - Thực tập trang bị điện
hệ thống lạnh (CCQ2418A)
CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 17
Số bài thi: 17
Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A	1		6.3	5.0	5.5
2	2124180096	Nguyễn Hoàng Gia	24/05/2006	CCQ2418A					
3	2124180119	Nguyễn Quân	25/09/2006	CCQ2418A	1		5.0	6.5	5.9
4	2124180073	Dương Thành	21/03/2006	CCQ2418A	1		7.5	7.5	7.5
5	2124180087	Nguyễn Trung	06/12/2006	CCQ2418A	1		8.3	5.0	6.3
6	2124180104	Nguyễn Chí Công	12/12/2006	CCQ2418A	1		6.0	5.5	5.7
7	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A	1		7.0	6.0	6.4
8	2124180091	Nguyễn Hải Đăng	20/11/2006	CCQ2418A	1		6.5	7.5	7.1
9	2124180080	Phạm Nhựt Đăng	07/01/2006	CCQ2418A	1		6.8	8.0	7.5
10	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A	1		8.8	5.5	6.8
11	2124180092	Phạm Nhựt Duy	23/01/2006	CCQ2418A	1		8.5	10	9.4
12	2124180084	Võ Khắc Duy	15/04/2006	CCQ2418A	1		7.0	6.0	6.4
13	2124180089	Hàn Văn Hải	19/01/2005	CCQ2418A	1		9.0	7.0	7.8
14	2124180107	Trần Văn Hải	04/09/2005	CCQ2418A	1		9.0	9.5	9.3
15	2124180081	Nguyễn Trung Hiệp	01/09/2004	CCQ2418A	1		5.5	6.5	6.1
16	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	04/11/2000	CCQ2418A	1		5.0	7.0	6.2
17	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A					
18	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A	1		7.0	4.5	5.5
19	2124180109	Đinh Quốc Khánh	30/08/2006	CCQ2418A	1		6.5	5.0	5.6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838503] - Thực tập trang bị điện
hệ thống lạnh (CCQ2418A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180101	Trần Minh	Kiệt	21/12/2006	CCQ2418A	1		4.0	7.0	5.8
2	2124180086	Bùi Quang	Lợi	20/07/2006	CCQ2418A	1		6.3	7.5	7.0
3	2124180072	Trần Mai	Luân	29/06/2006	CCQ2418A	1		7.5	6.0	6.6
4	2124180120	Đặng Dung Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A					
5	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	4.0	7.0	5.8
6	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1		8.0	4.0	5.6
7	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1	Phú	7.3	5.0	5.9
8	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1		6.3	7.5	7.0
9	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A					
10	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1		9.0	6.5	7.5
11	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1	Thảo	8.0	8.0	8.0
12	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418B	1		8.0	8.5	8.3
13	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1		6.3	7.0	6.7
14	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1	Toàn	9.0	9.0	9.0
15	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1	Trường	7.0	7.0	7.0
16	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1	Trường	9.0	7.5	8.1
17	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1		9.8	8.5	9.0
18	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1	Tuy	6.0	7.0	6.6
19	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1		5.5	7.0	6.4
20	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1		5.5	7.0	6.4